TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 143/2020/QĐST - HNGĐ	*Hạ Long, ngày 24 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 234/2020/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Tạ Thu H**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 1, khu 2, phường H, thành phố H, Quảng Ninh

- Bị đơn: Anh **Bùi Thành N**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 1, khu 2, phường H, thành phố H, Quảng Ninh

Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tạ Thu H và anh Bùi Thành N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thu H và anh Bùi Thành N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Tạ Thu H và anh Bùi Thành N có 02 con chung là Bùi Ngọc d, sinh ngày 05/11/2013 và Bùi Tiến Đ, sinh ngày 23/5/2016. Nay ly hôn, chị H, anh N thỏa thuận:

Chị Tạ Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Bùi Ngọc D và Bùi Tiến Đ đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Bùi Thành N không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Tạ Thu H và anh Bùi Thành N tự thỏa thuận về tài sản chung; Anh chị không vay nợ chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Tạ Thu H tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0002244 ngày 02/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H; Chị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.H;
- UBND phường H, TP H, tỉnh Quảng Ninh
- Chi cục THADS TP H
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án; VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Độ